

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 10/2003/TT-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2003

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành Nghị định số 174/1999/NĐ-CP ngày 09/12/1999 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng và Nghị định số 64/2003/NĐ-CP ngày 11/06/2003 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 172/1999/NĐ-CP

Căn cứ Điều 19 Nghị định số 174/1999/NĐ-CP ngày 09/12/1999 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng và Điều 3 Nghị định số 64/2003/NĐ-CP ngày 11/6/2003 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 174/1999/NĐ-CP, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thi hành như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Mục 1. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

- Đối tượng áp dụng của Thông tư này là các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh vàng.
- Phạm vi điều chỉnh của Thông tư này là hoạt động kinh doanh vàng bao gồm vàng trang sức, vàng mỹ nghệ, vàng miếng, vàng nguyên liệu; không điều chỉnh hoạt động khai thác và tinh luyện vàng của doanh nghiệp khai thác vàng.
- Việc kinh doanh vàng tiêu chuẩn quốc tế được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 63/1998/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 1998 của Chính phủ Về quản lý ngoại hối và Thông tư số 01/1999/TT-NHNN7 ngày 16/4/1999 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thi hành Nghị định số 63/1998/NĐ-CP của Chính phủ.

Mục 2. CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀNG PHẢI CÓ GIẤY PHÉP CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

4. Các hoạt động kinh doanh vàng sau đây phải có giấy phép của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

- a) Xuất khẩu, nhập khẩu vàng nguyên liệu dưới dạng khối, thỏi, hạt, miếng;
- b) Sản xuất vàng miếng;

Mục 3. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP KINH DOANH VÀNG CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

5. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, gia công vàng trang sức, mỹ nghệ, trong quá trình hoạt động của mình phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, quy định của giấy phép đầu tư và quy định tại Mục 5 Chương III, Chương IV, Chương V Thông tư này.

Chương II

HOẠT ĐỘNG MUA BÁN, SẢN XUẤT, GIA CÔNG VÀNG

Mục 1. ĐIỀU KIỆN, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN MUA, BÁN, GIA CÔNG, SẢN XUẤT VÀNG

6. Điều kiện hoạt động

- a) Đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;
- b) Có phương tiện đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất, gia công vàng trang sức, mỹ nghệ; có dụng cụ cân đo vàng được cơ quan quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp giấy chứng nhận kiểm định;
- c) Có nhân viên, thợ có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh vàng phù hợp với giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

7. Phạm vi hoạt động

- a) Mua, bán các loại vàng trang sức, vàng mỹ nghệ, vàng miếng, vàng nguyên liệu;
- b) Sản xuất, gia công vàng trang sức, mỹ nghệ.

Mục 2. ĐIỀU KIỆN VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT VÀNG MIẾNG

8. Điều kiện hoạt động

Căn cứ vào mục tiêu chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp giấy phép sản xuất vàng miếng cho các doanh nghiệp có đủ các điều kiện sau:

- a) Là doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh hoạt động sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ;
- b) Có cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất vàng miếng;
- c) Có cán bộ quản lý và thợ có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất vàng miếng.

9. Phạm vi hoạt động

- a) Sản xuất vàng miếng.
- b) Nhận gia công vàng miếng cho các tổ chức, cá nhân theo khối lượng ghi trong giấy phép sản xuất vàng miếng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho doanh nghiệp.

10. Hồ sơ xin cấp giấy phép sản xuất vàng miếng.

Hồ sơ xin cấp giấy phép sản xuất vàng miếng gửi về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý Ngoại hối) bao gồm:

- a) Đơn xin cấp giấy phép sản xuất vàng miếng theo mẫu tại Phụ lục 1;
- b) Bản sao có công chứng giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ nộp lần đầu hoặc khi có thay đổi);
- c) Báo cáo tình hình nhà xưởng, máy móc, thiết bị;
- d) Báo cáo tình hình cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và thợ chuyên môn (chỉ nộp lần đầu hoặc khi có thay đổi);

Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét cấp giấy phép sản xuất vàng miếng cho doanh nghiệp. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản giải thích rõ lý do.

Chương III

XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU VÀNG

Mục 1. XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU VÀNG TRANG SỨC, MỸ NGHỆ

11. Doanh nghiệp kinh doanh vàng được xuất khẩu, nhập khẩu vàng trang sức, mỹ nghệ (kể cả hàng trang sức, mỹ nghệ mạ vàng) theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp và quy định của Thủ tướng Chính phủ về điều hành xuất khẩu, nhập khẩu; không phải có giấy phép của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Mục 2. XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU VÀNG NGUYÊN LIỆU, VÀNG MIẾNG

12. Căn cứ vào nhu cầu sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ và mục tiêu chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vàng nguyên liệu dưới dạng khối, thỏi, hạt, miếng cho doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu vàng.

13. Hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý Ngoại hối) bao gồm:

- a) Đơn xin xuất khẩu, nhập khẩu vàng theo mẫu tại Phụ lục 2;
 - b) Bản sao có công chứng giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vàng (chỉ nộp lần đầu hoặc khi có thay đổi);
 - c) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong 6 tháng gần nhất.
- Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét cấp giấy phép cho doanh nghiệp.

Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản giải thích rõ lý do.

14. Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu vàng được xuất khẩu nhập khẩu vàng nguyên liệu dưới dạng lá, dây, bột, dung dịch, vảy hàn, muối vàng, bán thành phẩm vàng trang sức theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp và quy định của Thủ tướng Chính phủ về điều hành xuất khẩu, nhập khẩu; không phải có giấy phép của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Mục 3. NHẬP KHẨU VÀNG ĐỂ GIA CÔNG CÁC SẢN PHẨM VÀNG TRANG SỨC, MỸ NGHỆ CHO NƯỚC NGOÀI

15. Các tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh vàng có hợp đồng gia công với nước ngoài được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép nhập khẩu vàng nguyên liệu dưới dạng khối, thỏi, hạt, miếng để gia công tái xuất các sản phẩm vàng cho nước ngoài. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố trên